

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 6 - 2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng.
2. Bà Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm X, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm QX, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/9/2020 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Trọng H kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NP (nay là xã TPC), huyện Nam

Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Trọng H thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm nguyên đơn. Do không thể chịu đựng được và sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên từ năm 2017 đến nay, nguyên đơn về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H có hộ khẩu thường trú tại xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung và tiến hành tổng đạt các Thông báo cho anh Nguyễn Trọng H theo quy định nhưng anh Nguyễn Trọng H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh các nội dung tranh chấp trong vụ án tại UBND xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và lấy lời khai của bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Trọng H) thì được cung cấp thông tin: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà riêng ở xóm QX, xã TPC. Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thị H chung sống được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Lê Thị H về sinh sống cùng bố mẹ đẻ còn anh Nguyễn Trọng H sống cùng bà Trần Thị H và chưa có con chung. Các văn bản Tòa án tổng đạt, bà Trần Thị H nhận hộ và đã thông báo cho anh Nguyễn Trọng H nhưng vì lý do công việc nên anh Nguyễn Trọng H không có mặt. Theo bà Trần Thị H thì qua trao đổi anh Nguyễn Trọng H đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều

71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nên bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng H. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trọng H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2016 tại UBND xã NP (nay là xã TPC), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Lê Thị H là do anh Nguyễn Trọng H thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm. Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt nên Tòa án

không lấy được lời khai và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

[2]. Về con chung: Theo lời khai của chị Lê Thị H và kết quả thu thập chứng cứ, xác định chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H.
2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003365, ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại